

Số: 64/2026/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 10 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 104/2026/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP L. Địa chỉ: TP B, số B đường T, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc K- Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Quốc K: Ông Nguyễn Minh T- Giám đốc Chi nhánh B.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Minh T: Chị Nguyễn Thị Như Ý, sinh năm 1991; Chị Nguyễn Thị Ý N, sinh năm 2002; anh Dương Văn D, sinh năm 1965; Địa chỉ: C Đại Lộ D, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Chị Đoàn Thị Q, sinh năm 1993 và anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992; Địa chỉ: 9 ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vào ngày 02/6/2026 anh Đ và chị Q có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP L số tiền là 890.587.816 đồng, trong đó: Nợ gốc: 750.000.000 đồng; Nợ lãi: 140.587.816 đồng (tạm tính đến ngày 02/4/2026).

2.2. Chị Đoàn Thị Q và anh Nguyễn Văn Đ phải tiếp tục liên đới trả phần lãi phát sinh từ ngày 03/4/2026 cho đến khi trả hết nợ theo quy định theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD23A20240443 ngày 12/07/2024 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ

số 23A20240443/01 ngày 12/07/2024 và Hợp đồng tín dụng số HĐTD23A20240640 ngày 30/10/2024 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 23A20240640/01 ngày 31/10/2024 đã ký.

2.3. Trường hợp chị **Đoàn Thị Q** và anh **Nguyễn Văn Đ** không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần nợ theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD23A20240443 ngày 12/07/2024 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 23A20240443/01 ngày 12/07/2024 và Hợp đồng tín dụng số HĐTD23A20240640 ngày 30/10/2024 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 23A20240640/01 ngày 31/10/2024 đã ký thì **Ngân hàng TMCP L** được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số HĐTC23A2024198 ký ngày 12/07/2024 đã ký để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Thông tin chi tiết tài sản đảm bảo là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất Thửa đất số 301, tờ bản đồ số 10, địa chỉ thửa đất: **ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long)**.

2.4. Trường hợp tài sản bảo đảm phát mãi không đủ để thu hồi khoản nợ cho **Ngân hàng TMCP L** chị **Đoàn Thị Q** và anh **Nguyễn Văn Đ** vẫn phải liên đới tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ tại **Ngân hàng TMCP L** theo đúng Hợp đồng tín dụng số HĐTD23A20240443 ngày 12/07/2024 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 23A20240443/01 ngày 12/07/2024 và Hợp đồng tín dụng số HĐTD23 A20240640 ngày 30/10/2024 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 23A20240640/01 ngày 31/10/2024 đã ký kết.

2.5. Về chi phí xem xét, thẩm định: **Ngân hàng TMCP L** đã nộp tạm ứng số tiền là 400.000 đồng. Chị **Q** và anh **Đ** tự nguyện liên đới giao trả cho **Ngân hàng TMCP L** số tiền là 400.000 đồng vào ngày 02/6/2026.

2.6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị **Q** và anh **Đ** tự nguyện liên đới nộp là 19.358.817 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND khu vực 9-Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự-Vĩnh Long ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Vân

